TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HL** **TỈNH TH** Số:20/2021/QĐST-KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *HL, ngày 27 tháng 5 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:24/2020/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh BS.

Do ông Trần Trung Kiên - Giám đốc Chi nhánh làm đại diện theo Quyết định số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam v/v: Ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển - Chi nhánh BS (Theo quyết định số 16A/QĐ-BIDV.BS ngày 02/01/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển chi nhánh BS V/v: Ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự).

Bị đơn: 1. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1971

2. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Lương, xã Hưng Lộc, huyện HL, tỉnh TH. (Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số T26000000301 do UBND huyện HL cấp ngày

22/4/2010).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam và bà Vũ Thị T/ ông Phạm Văn K công nhận:

Bà Vũ Thị Tvà ông Phạm Văn K có quan hệ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh BS - Phòng Giao dịch Hà Trung theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2018/10533930/HĐTD ngày 06/11/2018, vay số tiền 500.000.000đ *(năm trăm triệu đồng)*. Thời hạn vay vốn 11 tháng (từ ngày 06/11/2018 đến ngày 06/10/2019); Mục đích vay: kinh doanh hàng tạp hóa; Lãi suất: Lãi trong hạn tính đến 22/4/2019 là 8,5%/ năm, sau đó điều chỉnh một lần theo thông báo của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng 313 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 279, tờ bản đồ số 29 tại xã Hưng Lộc, huyện HL, tỉnh TH theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 837527; số vào sổ cấp GCN: CH00794 do UBND huyện HL, tỉnh TH cấp ngày 19/11/2014 đứng tên ông Phạm Văn K và bà Vũ Thị T. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/10533930/HĐBĐ ký ngày 05/12/2017 giữa Bên thế chấp là ông Phạm Văn K, bà Vũ Thị T và Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh BS – PGD Hà Trung. Số công chứng: 1295, quyển số 01/2017-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/12/2017 tại Văn phòng Công chứng Hà Trung, tỉnh TH .

Bà Vũ Thị T và ông Phạm Văn K Đã vi phạm nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc kể từ ngày 06/10/2019. Tổng dư nợ tính đến ngày 24/01/2021 bà T/ ông K còn nợ lại ngân hàng các khoản:

+ Nợ gốc quá hạn:	500.000.000 đồng
+ Nợ lãi trong hạn:	61.389.041 đồng
+ Nợ lãi quá hạn	31.024.658 đồng
Tổng cộng:	**592.413.699 đồng**

(Năm trăm chín hai triệu bốn trăm mười ba nghìn sáu trăm chín chín đồng).

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam và bà Vũ Thị T/ ông Phạm Văn K thỏa thuận:

Đến ngày 15/7/2021 bà T và ông K có nghĩa vụ trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 24/01/2021 là **592.413.699 đồng** *(Năm trăm chín hai triệu bốn trăm mười ba nghìn sáu trăm chín chín đồng).*Cụ thể: Nợ gốc 500.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 61.389.041 đồng, nợ lãi quá hạn 31.024.658 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng kể từ ngày 25/01/2021đối với số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu đến ngày 15/7/2021 bà T và ông K không trả được khoản nợ cho ngân hàng thì bà T và ông K đồng ý xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng

313 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 279, tờ bản đồ số 29 tại xã Hưng Lộc, huyện HL, tỉnh TH theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 837527; số vào sổ cấp GCN: CH00794 do UBND huyện HL, tỉnh TH cấp ngày 19/11/2014 đứng tên ông Phạm Văn K và bà Vũ Thị T theo nội dung thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp.

*Về án phí: Bà Vũ Thị T và ông Phạm Văn K phải nộp 13.850.000đ *(mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 13.385.500đ theo biên lai số AA/2019/0007111 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BS, tỉnh TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện HL;
- Chi cục THADS huyện HL/ Chi cục THADS thị xã BS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Văn Sang